TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2022
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Bình;
2. Ông Đặng Thái Hào.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Phượng H, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
Bị đơn: Anh Trần Phước Dương D, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – chị Trần Phượng H trình bày:

Về hôn nhân, chị Trần Phượng H và anh Trần Phước Dương D đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Đ ngày 21/6/2012. Quá trình chung sống anh chị không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có nghề nghiệp ổn

định dẫn đến bất đồng chi tiêu trong gia đình. Chị H và anh D đã nhiều lần tự hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra. Chị H và anh D đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Phước Dương D.

Về con chung, chị H và anh D có 02 con chung là Trần Yến V, sinh ngày 29/5/2012 và Trần Yến T, sinh ngày 18/6/2013. Ly hôn chị H yêu cầu giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung đang sống ổn định với anh D và không cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, bị đơn anh Trần Phước Dương D được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ; bị đơn đã thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Trần Phượng H ly hôn với anh Trần Phước Dương D. Giao con chung Trần Yến V, sinh ngày 29/5/2012 và Trần Yến T, sinh ngày 18/6/2013 cho anh Trần Phước Dương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không đề cập giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Phượng H có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị và anh Trần Phước Dương D. Anh Trần Phước Dương D có nơi cư trú tại Thôn P, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là anh Trần Phước Dương D không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh D được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Chị Trần Phượng H và anh Trần Phước Dương D đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ngày 21/6/2012. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện anh chị đã sống ly thân, không tiếp tục chung sống để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh D tham gia hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh D đều vắng mặt, từ đó không thể hiện thiện chí của anh D trong việc nỗ lực đoàn tụ gia đình. Xét thấy vợ chồng anh chị không thể hàn gắn tình cảm, có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H có nguyện vọng xin ly hôn, căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị là phù hợp; căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết ly hôn giữa chị Trần Phượng H và anh Trần Phước Dương D là thỏa đáng.

[3] Về con chung:

Trong quá trình chung sống, chị Trần Phượng H và anh Trần Phước Dương D có 02 con chung là Trần Yến V, sinh ngày 29/5/2012 và Trần Yến T, sinh ngày 18/6/2013. Hiện chị H không có thai nghén gì. Hiện tại cả hai con chung đang sống cùng gia đình anh Trần Phước Dương D, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phát triển ổn định. Chị H có nguyện vọng giao 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con Trần Yến V, sinh ngày 29/5/2012 và Trần Yến T, sinh ngày 18/6/2013 cho anh Trần Phước Dương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đồng thời cũng bảo đảm được quyền lợi mọi mặt cho con chung.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Phước Dương D không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Phượng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Phượng H.

Về hôn nhân: Tuyên Xử ly hôn giữa chị Trần Phượng H, sinh năm: 1991 và anh Trần Phước Dương D, sinh năm: 1988.

Về con chung:

Tuyên xử giao 02 con chung là Trần Yến V, sinh ngày 29/5/2012 và Trần Yến T, sinh ngày 18/6/2013 cho anh Trần Phước Dương D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (như nguyện vọng của các con chung).

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cho đến khi có căn cứ làm phát sinh thay đổi, hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điều 110,118 luật HN và GĐ 2014

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Trần Phượng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006460 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Phượng H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/7/2022), nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Long Hưng B,
huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thái Hào **Nguyễn Ngọc Bình** **Nguyễn Văn Khương**